

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

2. Bà **Dương Thị Tú Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Hồng T**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp Mỹ II, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1968; bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ II, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (ông D, bà N có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn Th**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp Mỹ II, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Hồng T trình bày:**

Vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N tham gia 06 dây hui do bà làm chủ, trong 06 dây hui này ông D, bà T tham gia 07 chung, gồm 06 chung hui loại 5.000.000 đồng và 01 chung hui loại 2.000.000 đồng. Bà N, ông D đã hót hui xong

07 chung hui, đến nay các dây hui trên đã mất. Hiện tại, ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N còn nợ bà tiên hui chết của 07 chung hui trên là 456.000.000 đồng.

Đến ngày 15/8/2017 âm lịch bà có mở dây hui 2.000.000 đồng, gồm 26 chung, bà cho vợ chồng bà N, ông D tham gia 01 chung để trả nợ cho bà. Từ khi mở hui đến nay bà N, ông D có đóng được 13 kỳ hui sống thì không đóng nữa và bà đã lấy phần hui này giao dịch với các hui viên khác. Bà không nhớ 13 lần trên bà N, ông D đã đóng hui được bao nhiêu tiền nhưng bà đồng ý tính cho vợ chồng bà N, ông D bằng 26.000.000 đồng. Bà đồng ý trừ số tiền 26.000.000 đồng này vào số tiền bà N, ông D còn nợ bà là 456.000.000đ – 26.000.000đ = 430.000.000 đồng. Số tiền hui vợ chồng bà N, ông D còn nợ là tài sản chung của bà cùng chồng là ông Trần Văn Th.

Do đó, bà yêu cầu bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho bà và ông Th 430.000.000 đồng, nếu ông Dũng, bà N chậm trả thì bà yêu cầu phải trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án. Bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà N, ông D trả tiền lãi.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:***

Ông thừa nhận, ông và vợ là bà Phạm Thị N còn nợ bà T tiền hui chết là 456.000.000 đồng. Nhưng vợ chồng ông có tham gia một chung hui loại 2.000.000 đồng do bà T làm chủ, hui mở vào ngày 15/8/2017 âm lịch, vợ chồng ông đã đóng hui cho bà T được 13 kỳ hui sống. Tuy nhiên, ông không nhớ đã đóng thực tế được bao nhiêu tiền, nhưng ông yêu cầu bà T phải trừ số tiền mà vợ chồng ông đã đóng 13 kỳ (2.000.000 đồng/kỳ) là 26.000.000 đồng, ông chỉ còn nợ là 430.000.000đ. Tuy nhiên, hiện tại vợ chồng ông không có khả năng nên chưa trả nợ theo yêu cầu của bà T. Tại phiên tòa bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông và bà N trả tiền lãi thì ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu bà T đã rút.

**** Đồng bị đơn bà Phạm Thị N trình bày:***

Tôi Th nhất theo ý kiến trình bày của chồng tôi là ông Nguyễn Văn D, tôi không có ý kiến trình bày gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th trình bày:***

Tôi Th nhất theo yêu cầu của vợ tôi là Phan Hồng T, tôi không có yêu cầu gì khác.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bà Phan Hồng T và ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N cùng Th nhất xác định: Bà N, ông D còn nợ tiền hui chết bà T với số tiền 456.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, bà T yêu cầu bà N, ông D trả số tiền trên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bà T cùng bà

N, ông D Th nhất đối trừ số tiền 26.000.000 đồng mà bà N, ông D đã đóng hui ở đây hui ngày 15/8/2017 al do bà T làm chủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ phải trả cho bà Phan Hồng T và ông Trần Văn Th số tiền 430.000.000 đồng. Đồng thời áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu trả lãi của bà T đối với ông D, bà N trên số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà Phan Hồng T yêu cầu ông Nguyễn Văn D và Phạm Thị N trả tiền hui, ông D, bà N có địa chỉ cư trú tại huyện Phước Long. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng quy định.

[3] Bà Phan Hồng T yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị N trả tiền nợ hui là 456.000.000 đồng. Ông D, bà N thừa nhận có nợ bà T số tiền hui như trên. Bà T, ông D và bà N cùng Th nhất, đây hui ngày 15/8/2017 âm lịch ông D, bà N đã đóng tiền hui cho bà T là 13 lần bằng 26.000.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N thừa nhận còn nợ tiền hui bà Phan Hồng T 430.000.000 đồng (sau khi đối trừ tiền hui đã đóng ở đây hui ngày 15/8/2017) nhưng xác định không có tiền trả nợ nên yêu cầu bà T lấy tài sản là đất và chiếc ghe để trừ nợ. Tuy nhiên, bà Phan Hồng T không đồng ý, bà T yêu cầu ông D, bà N phải trả nợ hui bằng tiền. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ phải trả cho bà Phan Hồng T và ông Trần Văn Th tiền nợ hui là 430.000.000 đồng.

[5] Do tại phiên tòa bà Phan Hồng T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N trả lãi trên số tiền nợ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện bà T đã rút.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long là có căn cứ, được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Phan Hồng T được chấp nhận là 21.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hồng T. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ phải trả cho bà Phan Hồng T và ông Trần Văn Th số tiền 430.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hồng T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N trả tiền lãi.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị N phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Phan Hồng T được chấp nhận là 21.200.000 đồng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHA huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long
- Các đường sự;
- Lưu.

Trần Quang Khang